

Số: 78925/CT-TTHT  
V/v hóa đơn, chứng từ hạch  
toán chi phí

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2017

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB)  
Địa chỉ: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội,  
MST: 0200124891

Trả lời công văn số 3429/2017/CV-TGD5 ngày 27/10/2017 của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi là Đơn vị) hỏi về hóa đơn, chứng từ hạch toán chi phí, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ khoản 4 Điều 5 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn luật quản lý thuế, quy định:

*"Điều 5. Văn bản giao dịch với cơ quan thuế*

*...4. Ngôn ngữ được sử dụng trong hồ sơ thuế là tiếng Việt. Tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt. Người nộp thuế ký tên, đóng dấu trên bản dịch và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung bản dịch. Trường hợp tài liệu bằng tiếng nước ngoài có tổng độ dài hơn 20 trang giấy A4 thì người nộp thuế có văn bản giải trình và đề nghị chỉ cần dịch những nội dung, điều khoản có liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế..."*

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế TNDN, sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

*"Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế*

*1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:*

*a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.*

*b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.*

*c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.*

*Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng..."*

- Căn cứ điều 5 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định:

*"Điều 5. Nguyên tắc quản lý tài sản cố định:*

*1. Mọi TSCĐ trong doanh nghiệp phải có bộ hồ sơ riêng (gồm biên bản giao nhận TSCĐ, hợp đồng, hoá đơn mua TSCĐ và các chứng từ, giấy tờ khác có liên quan). Mỗi TSCĐ phải được phân loại, đánh số và có thẻ riêng, được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng ghi TSCĐ và được phản ánh trong sổ theo dõi TSCĐ."*

Căn cứ các quy định trên và nội dung trình bày tại công văn hỏi của Đơn vị:

Trường hợp đơn vị có các chi phí phát sinh tại nước ngoài, nếu các chi phí này có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của nước sở tại và đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính, đồng thời các chứng từ này phải được dịch ra tiếng Việt theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 156/2013/TT-BTC thì các khoản chi này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Về hồ sơ chứng từ để ghi nhận chi phí khấu hao đối với tài sản cố định, đơn vị thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định nói trên.

Nếu còn vướng mắc, đề nghị Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam liên hệ với Phòng Kiểm tra thuế số 6 - Cục Thuế TP Hà Nội để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam được biết và thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng Kiểm tra 6;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2).



**Mai Sơn**